



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### Phiên giao dịch ngày 31/08/2023

#### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.9% với thanh khoản đạt 21,354.02 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng mạnh, tự doanh bán ròng. Kết phiên giao dịch ngày 31/08/2023 VN-Index tăng 10.89 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Tiếp xu hướng tăng điểm với tâm lý tích cực khi VN-Index vượt đỉnh giá cao nhất năm 2018, trong phiên giao dịch cuối cùng của tháng 8/2023, VN-Index tiếp tục tăng điểm từ đầu phiên với thanh khoản cải thiện tốt, đà tăng duy trì đến cuối phiên.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31-08, VN Index tăng 10.89 điểm (0.90%) lên 1,224.05 điểm với 376 mã tăng, 59 mã đứng giá và 125 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.79 điểm (0.72%) lên 249.75 điểm với 123 mã tăng, 68 mã đứng giá và 58 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.64 điểm (0.69%) lên 93.32 điểm với 206 mã tăng, 95 mã đứng giá và 76 mã giảm điểm.

Các cổ phiếu ngân hàng giao dịch tiếp tục tích cực với thanh khoản cải thiện mạnh vượt mức trung bình, trở lại dẫn dắt thị trường. Nhóm thép ngoài HPG thì NKG cũng tăng 2,7%, HSG tăng 1,5%. Nhóm chứng khoán có BMS tăng mạnh nhất 8,5%, FTS tăng 6,3%, nhiều mã tăng hơn 2%

Dòng Thép: NKG (2.66%), HSG (1.52%), HPG (1.47%), SMC (1.27%), TLH (0.36%), ...

Dòng Chứng khoán: FTS (6.35%), BSI (3.48%), CTS (1.95%), VIX (1.80%), MBS (1.49%), SHS (0.54%)

Dòng Ngân hàng: VIB (1.75%), SHB (1.63%), BID (1.62%), TCB (1.47%), CTG (1.09%), LPB (0.94%)...

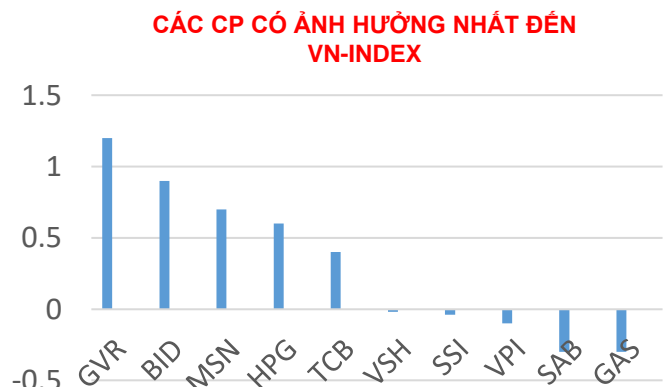
Dòng Dầu khí: PVT (4.27%), VIP (2.63%), BSR (2.08%), OIL (1.94%), PET (1.93%), PVS (1.72%),...

Dòng BĐS: GVR (5.56%), KDH (3.21%), CEO (3.16%), DPG (2.55%), PDR (2.48%), NVL (2.00%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 457.79 tỷ đồng. Trong đó, GMD là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 116.11 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VIX (105.23 tỷ), KDC (78.91 tỷ), VRE (73.80 tỷ), EIB (70.98 tỷ), HPG (57.36 tỷ), VCG (53.78 tỷ), KDH (53.23 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là SSI đạt 142.99 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VIC (135.65 tỷ), DPM (46.97 tỷ), VHM (33.91 tỷ), VPB (30.43 tỷ), DIG (27.76 tỷ), BVH (26.09 tỷ), GAS (22.65 tỷ), SAB (20.69 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,224.05	249.75
% thay đổi	↑ 0.9%	↑ 0.72%
KLGD (CP)	945,474,870	96,509,901
GTGD (tỷ đồng)	21,354.02	1,995.34





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	20.05	20.45	2.00	36,637,500
GEX	23.40	24.70	5.56	36,637,200
HAG	8.90	9.18	3.15	35,859,200
VIX	19.45	19.80	1.80	33,021,900
VCG	27.45	28.90	5.28	33,014,300

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TDM	40.00	42.80	2.80	7.00
GIL	29.50	31.55	2.05	6.95
VAF	11.55	12.35	0.80	6.93
MSH	38.30	40.95	2.65	6.92
STK	31.20	33.35	2.15	6.89

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.55	9.83	-0.72	6.82
SCD	18.00	16.80	-1.20	-6.67
SMA	8.99	8.40	-0.59	-6.56
TDW	46.65	43.60	-3.05	-6.54
HTL	15.50	14.65	-0.85	-5.48

### HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.50	18.60	0.54	16,547,800
CEO	25.30	26.10	3.16	13,250,700
PVS	34.90	35.50	1.72	7,679,800
HUT	26.30	26.20	-0.38	3,826,200
MBS	20.10	20.40	1.49	3,495,600

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
STC	18.00	19.80	1.80	10.00
AMC	20.00	22.00	2.00	10.00
HTC	20.20	22.20	2.00	9.90
SDN	47.50	52.20	4.70	9.89
TSB	32.40	35.60	3.20	9.88

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DAD	22.20	20.00	-2.20	-9.91
PCE	25.60	23.10	-2.50	-9.77
L43	3.50	3.20	-0.30	-8.57
CLM	60.40	55.30	-5.10	-8.44
ONE	6.10	5.60	-0.50	-8.20



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên ngày 31/08/2023, phiên giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ và khép lại tháng 8, thị trường vẫn tích cực ngay từ sớm khi sắc xanh lan tỏa mạnh trên bảng điện tử, cũng như nhóm bluechip giúp sức đã thúc đẩy chỉ số vượt lên trên ngưỡng cản 1220 điểm. Dù rằng dòng tiền có chậm lại đôi chút, lệnh mua giá cao không còn quá tập trung vào nhóm ngành nào cụ thể nhưng nhìn chung cổ phiếu bất động sản vừa và nhỏ và các công ty chứng khoán vẫn đang được ưu ái hơn.

Sang phiên chiều không có sự bứt phá nào rõ ràng, thậm chí thị trường thể hiện các nhịp trời sục khá lớn, tuy vậy chỉ số đóng cửa vẫn ở mức cao nhất dù không tăng bao nhiêu so với cuối phiên sáng. Điểm tích cực là ảnh hưởng co kéo giữa các trụ không tác động sang các mã khác, mặt bằng giá cổ phiếu cũng mạnh lên.

VN-Index theo đà thị ngày, phiên ngày 31/08 là một phiên tăng cũng khá mạnh vượt ngưỡng 1220 điểm với thanh khoản thấp, thị trường cũng đã vượt qua MA20, về các chỉ báo cho thấy sự tích cực, nhìn chung thị trường đang hồi phục khá tốt và có thể tiến tới vùng 1235 điểm.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 31/08 là một phiên tăng cũng khá mạnh vượt ngưỡng 1220 điểm với thanh khoản thấp, thị trường cũng đã vượt qua MA20, về các chỉ báo cho thấy sự tích cực. Nhìn chung thị trường đang hồi phục khá tốt và có thể tiến tới vùng 1235 điểm, về ngắn hạn có thể thị trường tiến tới mốc kháng cự 1235 điểm sau đó có sự tích lũy một vài phiên trước khi vượt đỉnh cũ.

Trong thời điểm này thị trường cũng lên khá cao nên đối với nhà đầu tư lướt sóng cần để ý danh mục và quản trị rủi ro thật chặt, còn đối với nhà đầu tư ôm theo trend với vị thế tốt thì khi thị trường uptrend vẫn tiếp tục nắm giữ, ưu tiên các cổ phiếu khỏe như *chứng khoán, BĐS, KCN, Bán lẻ*.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/08/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
RAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	29/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DP1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/08/2023	17/08/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	5/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
BDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP
PMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
SGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
POV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	25/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
HMS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/08/2023	18/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VTE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 85 đồng/CP
PRE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/08/2023	18/08/2023	25/08/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 140 đồng/CP
FT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
DDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
DNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
MVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
SDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/08/2023	21/08/2023	28/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
THU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	14/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 420 đồng/CP



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/08/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MQN	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/08/2023	22/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13
DSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/08/2023	22/08/2023	13/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
VSC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/08/2023	22/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
VTK	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	21/08/2023	22/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000000:88228
DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/08/2023	23/08/2023	8/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
LPB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	22/08/2023	23/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:19
	Phát hành thêm	22/08/2023	23/08/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:28916, giá 10,000 đồng/CP
BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/08/2023	23/08/2023	27/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
DPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/08/2023	23/08/2023	31/08/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
WTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/08/2023	24/08/2023	6/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TSJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/08/2023	24/08/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 350 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/08/2023	24/08/2023	7/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
OIL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/08/2023	24/08/2023	22/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP
BBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/08/2023	24/08/2023	7/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TVM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	11/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
VIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	12/9/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BLN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 240 đồng/CP



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/08/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	10/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 550 đồng/CP
TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	24/08/2023	25/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
MIG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	24/08/2023	25/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
DKC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/08/2023	25/08/2023	18/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/08/2023	28/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
DHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/08/2023	28/08/2023	25/09/2023	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
PVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	13/09/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	28/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
NQB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	11/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
VFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/08/2023	29/08/2023	11/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
GAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	2/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP
QNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 250 đồng/CP
VLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	26/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
SGN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	11/9/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
UDL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,350 đồng/CP



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/08/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	22/09/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
PBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/08/2023	30/08/2023	20/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 521 đồng/CP
PCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	2/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	4/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 150 đồng/CP
YBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	2/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
BHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 250 đồng/CP
C4G	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	30/08/2023	31/08/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
VLA	Phát hành thêm	30/08/2023	31/08/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
HDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/08/2023	5/9/2023	25/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 780 đồng/CP
TKU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/08/2023	5/9/2023	20/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31/08/2023	5/9/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/08/2023	5/9/2023	26/09/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ABC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/08/2023	5/9/2023	29/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/08/2023	5/9/2023	15/09/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
GSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/08/2023	31/08/2023	18/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



## DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Ngày mở	Mã	Giá hiện tại	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu ngắn hạn	Giá mục tiêu dài hạn	Giá cắt loss	Trạng thái
27/06/23	FTS	37.70	29.5 - 30.2	35.0	41.0	27.6	Nắm giữ
27/06/23	VND	23.50	18.5 - 19.0	23.0	31.0	17.5	Nắm giữ
27/06/23	IDC	47.50	43.0 - 43.5	48.0	62.0	40.0	Nắm giữ
27/06/23	SZC	37.55	35.5 - 36.0	48.0	73.0	33.0	Nắm giữ
27/06/23	PHR	50.90	47.0 - 47.5	55.0	77.0	45.0	Nắm giữ
27/06/23	FCN	16.25	15.2 - 15.5	19.5	25.0	14.5	Nắm giữ
27/06/23	HHV	15.25	14.2 - 14.5	17.0	21.0	13.4	Nắm giữ
27/06/23	DGC	87.50	63.2 - 63.5	79.0	100.0	60.0	Nắm giữ
27/06/23	DPG	42.30	33.4 - 33.8	47.0	77.0	31.0	Nắm giữ
27/06/23	HSG	20.00	16.0 - 16.3	19.0	25.0	15.3	Nắm giữ
27/06/23	NKG	19.30	17.2 - 17.5	22.0	27.0	16.0	Nắm giữ
27/06/23	OCB	19.60	18.3 - 18.5	20.5	25.0	17.8	Nắm giữ
27/06/23	TCB	34.50	32.5 - 32.8	38.0	43.0	31.0	Nắm giữ



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

### **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

### **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

#### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335  
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364  
Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)  
Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội  
Tel: (024) 3574.7020  
Fax: (024) 3574.7019

#### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3920.7800/01/02  
Fax: (028) 3920.7825

---